

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST

Ngày: 15/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy.

Ông Đào Xuân Tim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN L, sinh năm 1989 tại P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và trú quán: P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Phạm Văn N và con bà Vũ Thị N.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Đồng Văn C, sinh năm 1986.

Trú tại: T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Bùi Hữu L, sinh năm 1961.

Trú tại: H, L, K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 17/01/2018, tại khu vực cổng quán cà phê Đông thuộc địa phận thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, tổ công tác lực lượng Công an huyện Kim Thành kết hợp với công an xã L phát hiện bắt quả tang Phạm Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong hộc yếm xe bên trái xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX màu nâu vàng biển số 34B1-xxx.xx, 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5x1)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, L khai là ma túy đá và heroin L mua về mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 161/KLGD-PC54 ngày 20/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Phạm Văn L gửi giám định có trọng lượng là 0,383 gam, là loại Methamphetamine; Ketamin. Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Phạm Văn L gửi giám định có trọng lượng là 0,042 gam, là loại heroin.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67; Ketamin nằm trong danh mục II, STT: 35; Heroin nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại 0,272 gam methamphetamine và 0,085 gam Ketamin trong niêm phong số 161/KLGD – PC 54.

Tại Kết luận giám định số 464/C54(TT2) ngày 26/01/2018 của Trung Tâm giám định ma túy, Viện khoa học hình sự kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì thư niêm phong số 161/KLGD-PC54 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine và Ketamin lần lượt là 51,9% và 31,4%. Khối lượng Methamphetamine và Ketamin trong 0,272 gam mẫu vật lần lượt là 0,141 gam và 0,085 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm mẫu vật và vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 464/C54(TT2).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 34B1-xxx.xx có đặc điểm nêu trên, L dùng làm phương tiện để phạm tội, L khai là xe của L mua ở một cửa hàng ở thành phố Hải Dương (L không nhớ địa chỉ). Quá trình điều tra xác định biển số xe trên là giả; Số khung, số máy là số nguyên thủy nhà sản xuất và không tìm thấy dữ liệu đối với số khung, số máy của xe. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đang quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 13/VKS-HS ngày 09/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo, số máy 5P11-161793, số khung RLCN5P110AY161792.

Tịch thu, tiêu hủy biên kiểm soát 34B1-xxx.xx.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Những chứng cứ này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 17/01/2018, tại trước cửa quán cà phê Đ thuộc thôn M, xã L, huyện K, Phạm

Văn L có hành vi tàng trữ trái phép (để trong hộc yếm trái xe máy L đang sử dụng) 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamin có hàm lượng lần lượt là 51,9 % , 31,4 % và 0,042 gam ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo không chịu rèn luyện, lao động mà ngày một dần sâu vào con đường nghiện ngập. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội, mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Trên cơ sở đánh giá hành vi, ý thức chủ quan, nhân thân của bị cáo và khách thể bị cáo đã xâm phạm thì thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS năm 2015.

[3] Về định khung: Căn cứ vào Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và Viện khoa học hình sự Bộ công an, xác định: Khối lượng các chất ma túy thu giữ được khi bắt quả tang của Phạm Văn L là: 0,024 gam Heroin, $0,383 \times 51,9\% = 0,198$ gam Methamphetamine và $0,383 \times 31,4\% = 0,12$ gam Ketamin, tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 1,8% (nhỏ hơn 100%). Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn L thuộc quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Do vậy, VKSND, TAND huyện Kim Thành truy tố, xét xử bị cáo L về tội danh, điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, gồm:

- Heroin sau khi đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 0,272 gam Methamphetamine và Ketamnie hoàn lại sau giám định, trong đó có 0,141 gam Methamphetamine và 0,085 gam Ketamnie là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo màu nâu vàng có số máy 5P11-161793, số khung RLCN5P110AY161792, là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra qua xác minh không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên. Mặt khác theo lời khai của bị cáo thì bị cáo mua của một cửa hàng ở thành phố Hải Dương nhưng bị cáo không nhớ địa chỉ; bị cáo chưa kết hôn và chiếc xe này do một mình bị cáo quản lý sử dụng (*không có giấy tờ mua bán, giấy tờ xe, không tìm thấy dữ liệu về chiếc xe và cũng không xác định được biển số thật*). Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015 “1. Tài sản vô chủ là tài sản mà chủ sở hữu đã từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản đó. Người đã phát hiện, người đang quản lý tài sản vô chủ là động sản thì có quyền sở hữu tài sản đó, trừ trường hợp luật có quy định khác; nếu tài sản là bất động sản thì thuộc về Nhà nước”. Như vậy, đối với chiếc xe trên được coi là tài sản vô chủ, trước khi bị cáo dùng xe để mua ma túy thì bị cáo là người trực tiếp quản lý, sử dụng nên xác định đây là tài sản của bị cáo. Do vậy cần tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc biển kiểm soát 34B1-xxx.xx gắn trên chiếc xe mô tô là biển kiểm soát giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy HĐXX không có căn cứ để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2018.

- *Hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo màu nâu vàng, số máy 5P11-161793, số khung RLCN5P110AY161792.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 34B1-xxx.xx.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,272 gam Methamphetamine và Ketamnie đựng trong phong bì niêm phong số 464/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát – Bộ công an.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2018 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Thế Hưng